

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

CÔNG KHAI THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trung tâm: TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT
- Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):
- Địa chỉ hoạt động giáo dục: 143 đường Tên Lửa, Phường An Lạc, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0899249920
- Địa chỉ thư điện tử:
- Cổng thông tin điện tử (website): <https://vn.kumonglobal.com/store-locator/kumon-ten-lua/?lang=vi#>

2. Tên chi nhánh và địa chỉ hoạt động của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

STT	Tên chi nhánh	Địa chỉ hoạt động	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Cổng thông tin điện tử (website)
1.	Không có				

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trung tâm ngoại ngữ - tin học
- Chủ sở hữu: Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát
- Quốc gia/ Vùng lãnh thổ: Việt Nam
- Danh sách tổ chức, cá nhân góp vốn:

STT	Tên Tổ chức, cá nhân góp vốn	Tỉ lệ %
1.	Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát	100%

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

- Sứ mạng: Thông qua việc khám phá tiềm năng riêng biệt ở mỗi cá nhân và phát triển khả năng ấy đến mức tối ưu, chúng tôi mong muốn đào tạo nên những công dân đức độ

và tài năng, qua đó góp phần vào sự phát triển của cộng đồng thế giới.

- *Tầm nhìn:* Chúng tôi mong muốn mang đến cơ hội học tập Phương pháp Kumon đến với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ. Chúng tôi tin rằng mỗi cá nhân trên thế giới đều có thể chủ động khám phá tri thức, nuôi dưỡng niềm đam mê học hỏi và nỗ lực hết mình để biến ước mơ thành hiện thực.

- *Mục tiêu:* Cung cấp các chương trình dạy theo phương pháp Kumon chất lượng; hiệu quả, hỗ trợ học viên phát triển khả năng tự học, kỷ luật, tự tin, chủ động hội nhập; đồng thời đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, mở rộng quy mô và khẳng định uy tín trong lĩnh vực giáo dục ngoài công lập.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Sau khi được cấp phép thành lập vào ngày 21/05/2026, Trung tâm chính thức hoạt động tuyển sinh và giảng dạy.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- Họ và tên: **VÕ THỊ HOÀNG**
- Chức vụ: **Giám đốc**
- Địa chỉ làm việc: **143 đường Tên Lửa, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh**
- Số điện thoại: **0899249920**
- Địa chỉ thư điện tử:

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có);

Tên quyết định	Tên trung tâm	Số quyết định	Ngày cấp quyết	Cơ quan cấp
Quyết định về việc cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát	Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát	1578/QĐ-SGDĐT	21/05/2026	Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM

Hình ảnh quyết định thành lập

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1578 /QB-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Theo đề nghị của bà Võ Thị Hoàng - Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát và của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

1. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát hoạt động giáo dục tại địa chỉ số 143 đường Tên Lửa, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát là cơ sở giáo dục thường xuyên loại hình tư thục, có con dấu, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung chương trình giáo dục thực hiện tại trung tâm:

a) Môn dạy: tiếng Anh.

b) Chương trình giảng dạy: tiếng Anh Bậc 1, Bậc 2, Bậc 3 và Bậc 4 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc quy đổi tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Hoạt động dạy học được tổ chức theo hình thức dạy học trực tiếp.

Điều 2. Trách nhiệm của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát, Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát

1. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Thực hiện công bố công khai và có trách nhiệm giải trình các cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính của trung tâm theo quy định hiện hành.

c) Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát có trách nhiệm:

a) Tổ chức và hoạt động Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát theo đúng chương trình giáo dục nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát.

c) Chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan đến nhân sự người học; xử lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát.

d) Chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Phòng Giáo dục thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát, Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công an TpHCM;
- UBND phường An Lạc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

Hình ảnh quyết định công nhận giám đốc

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1639 /QB-SGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 123/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Theo Quyết định số 1578/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và việc cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát;

Xét đề nghị của bà Võ Thị Hoàng - Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát và của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận bà Võ Thị Hoàng

Giữ nhiệm vụ: Giám đốc - Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát;

Nhiệm kỳ: 05 năm.

Điều 2. Bà Võ Thị Hoàng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ, tin học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các văn bản về tổ chức quản lý hoạt động Trung tâm ngoại ngữ của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Phòng Giáo dục thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Công ty TNHH Phát triển

2

Giáo dục Khai Trí Phát, Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và bà Võ Thị Hoàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công an TpHCM;
- UBND phường An Lạc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

b. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có): *Không có*

c. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

- Họ và tên: **VÕ THỊ HOÀNG**

- Chức vụ: **Giám đốc**

- Điện thoại: **0899249920**

- Địa chỉ nơi làm việc: **143 đường Tên Lửa, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh**

- Nhiệm vụ và trách nhiệm: **Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của Trung tâm. Đảm bảo hoạt động đào tạo của Trung tâm tuân thủ và thống nhất với chính sách, nội dung đào tạo của Trung tâm. Giám sát các hoạt động hàng ngày của Trung tâm để đảm bảo mọi hoạt động của Trung tâm tuân thủ chính sách và quy định của pháp luật liên quan.**



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

MẪU SỐ 02

CÔNG KHAI THÔNG TIN THU, CHI TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

- Các khoản chi:

- Chi tiền lương:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Lương	20.800.000 đồng/tháng
2.	Phụ cấp	
3.	Lương tăng thêm	
4.	Các khoản chi khác có tính chất như lương	

- Chi cơ sở vật chất và dịch vụ:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Chi mua sắm	
2.	Duy tu sửa chữa	220.000.000 đồng
3.	Bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất	
4.	Trang thiết bị	35.000.000 đồng
5.	Thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ	8.000.000 đồng

- Chi hỗ trợ người học:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.	Học bổng	
2.	Trợ cấp	
3.	Hỗ trợ sinh hoạt	
4.	Hoạt động phong trào	
5.	Thi đua	
6.	Khen thưởng	

- Chi khác:

STT	Nội dung chi	Số tiền (đơn vị tính đồng)
1.		
2.		
3.		

- Các khoản thu và mức thu đối với người học:

- + Học phí: 1.500.000 đồng
- + Lệ phí: 300.000 đồng
- + Tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển: Không có

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học: Không có

- Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù: Không có

- Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở: Công khai học phí

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM
CÔNG TY
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
KHAI TRÍ PHÁT
Ký tên, đóng dấu
VÔ THỊ HOÀNG

CÔNG KHAI
ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG
XUYỀN

1. Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

- Giám đốc trung tâm (họ và tên): VÕ THỊ HOÀNG

Trình độ	Căn cước
Đại học	040189029358

Tổng số giáo viên người Việt Nam: 02 người

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thỉnh giảng (người)
Cao Đẳng		
Đại học	02 người	
Sau Đại học		

- Tổng số giáo viên người nước ngoài: Không có
- Tổng số nhân viên: 01 người

Trình độ	Cơ hữu (người)	Thời vụ (người)
Cao Đẳng		
Đại học	01 người	
Sau Đại học		

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

- Tổng số phòng học: 01 phòng học

STT	Tên phòng học	Diện tích	Vị trí tầng
1	Phòng Dạy Tiếng Anh 1	33,75 m2	Tầng 3
2	Phòng Dạy Tiếng Anh 2 (dự phòng khi số lượng học sinh tăng)	20,25 m2	Tầng 3

- Tổng số Phòng chức năng:

STT	Tên phòng chức năng	Diện tích	Vị trí tầng
1	Phòng tiếp tân	40,5 m2	Tầng 1

STT	Tên phòng chức năng	Diện tích	Vị trí tầng
2	Phòng Giám đốc	18 m2	Tầng thượng
3	Phòng nhân viên	13,5 m2	Tầng thượng

- Số lượng thiết bị dạy học hiện có:

STT	Tên thiết bị	Số lượng
1	Bàn học sinh	22 cái
2	Ghế học sinh	44 cái
3	Bảng	0 cái
4	Máy tính	02 cái
5	Máy chiếu	0 cái
6	Tivi	0 cái
7	Kệ sách	04 cái
8	Máy in, máy photo	01 cái

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: Không có

3.1. Tên chương trình, quốc gia cung cấp chương trình, thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình

- Tên chương trình: Chương trình Tiếng anh theo phương pháp Kumon
- Quốc gia cung cấp: Nhật Bản
- Thông tin chi tiết về nhà cung cấp chương trình: Kumon Institute of Education Co.,Ltd (KIE) là một tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật Nhật Bản

Tên cơ quan, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng giáo dục: Không có

3.2. Ngôn ngữ thực hiện các hoạt động giáo dục: Tiếng Việt



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

MẪU SỐ 04

CÔNG KHAI

KẾ HOẠCH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THƯỜNG XUYỀN

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

1.1. Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục:

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh lứa tuổi thiếu nhi và thiếu niên
- Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh: mỗi tháng
- Các thông tin liên quan khác:

1.2. Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục:

Khóa học	Quý 3/2026 (số lớp)	Quý 4/2026 (số lớp)	Tổng cộng (số lớp)
Sơ cấp 1 (7A, 6A, 5A, 4A, 3A và 2A)	3	3	6
Sơ cấp 2 (A, B, C, D, E, F, G, H và I)	3	3	6

1.3. Các chương trình giáo dục thực hiện tại cơ sở giáo dục:

- Chương trình Tiếng Anh thiếu nhi (sơ cấp):

+ *Mục tiêu:* Giúp học viên hình thành vốn từ vựng cơ bản đến nâng cao; phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết; biết xây dựng câu, đoạn văn, tóm tắt nội dung; rèn phát âm, trọng âm và ngữ pháp cơ bản.

+ *Tài liệu:* Giáo trình Kumon do Viện Giáo dục Kumon (Nhật Bản) biên soạn, in ấn tại Malaysia và nhập khẩu hợp pháp vào Việt Nam; thường xuyên được cập nhật, điều chỉnh.

+ *Thời lượng:* Mỗi cấp độ gồm 16–24 tiết, thời gian học từ 2–3 tháng; nội dung học tăng dần từ nhận biết từ vựng đơn giản, cấu trúc câu cơ bản đến kỹ năng diễn đạt, viết câu/đoạn phức tạp.

- Chương trình Tiếng Anh thiếu niên (trung cấp):

+ *Mục tiêu:* Giúp học viên nâng cao kỹ năng đọc hiểu, tóm tắt, phân tích, mở rộng vốn từ vựng; làm quen với các cấu trúc ngữ pháp và văn bản dài hơn.

+ *Tài liệu:* Giáo trình Kumon, thường xuyên được cập nhật; có bổ sung công cụ hỗ trợ

(CD, tài liệu nghe – nhìn).

+ *Thời lượng*: Mỗi cấp độ 24 tiết; thời gian học 3 tháng; nội dung học gồm đọc hiểu truyện, tiểu luận, bài viết dài từ 500 đến 1.200 từ, phân tích nhân vật, cấu trúc văn bản, luyện kỹ năng phê bình và viết nâng cao.

1.4. Yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội đối với các chương trình giáo dục thường xuyên giảng dạy cho học viên dưới 18 tuổi: Không có

1.5. Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học viên ở cơ sở giáo dục: Không có

2. Thông tin về kết quả hoạt động giáo dục trong năm học trước:

2.1. Kết quả tuyển sinh trong năm học trước: 0 (trung tâm mới thành lập)

2.2. Cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài hoặc chương trình giáo dục tích hợp phải công khai thêm nội dung: số lượng người học đang học. (chia theo số lượng người học là người Việt Nam, số lượng người học là người nước ngoài): Không có

2.3. Kết quả thi các chứng chỉ quốc tế: Không có



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

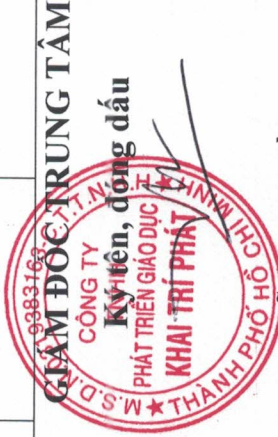
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

MẪU SỐ 05

CÔNG KHAI DANH SÁCH NHÂN VIÊN

Mã trung tâm: TNN.TH-1993						
STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Ngày ký hợp đồng lao động	Đóng BHXH	Vị trí việc làm
1	Khuru Nguyễn Mỹ Huyền	2000	Đại học	30/03/2026	Có	Nhân viên
2						
3						
4						



VÔ THỊ HOÀNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

MẪU SỐ 06

CÔNG KHAI DANH SÁCH GIÁO VIÊN NGƯỜI VIỆT NAM

Mã trung tâm: TNN.TH-1993

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ	Chuyên ngành	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Cơ hữu/ Thỉnh giảng	Ngày ký hợp đồng	Đóng BHXH
1	Nguyễn Thị Hạnh	1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Cơ hữu	26/03/2026	Có
2	Võ Thị Thương	1995	Cử nhân	Sư phạm Tiếng Anh		Cơ hữu	01/04/2026	Có



VÕ THỊ HOÀNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

MẪU SỐ 08

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ KHAI TRÍ PHÁT

CÔNG KHAI VỀ HỌC PHÍ

Mã trung tâm: TNN.TH-1993						
STT	Môn dạy	Tên chương trình giảng dạy	Cấp độ	Học phí năm 2025	Học phí năm 2026	Ghi chú
1	Tiếng Anh	Chương trình Tiếng Anh theo phương pháp Kumon	7A đến O	Không có	1.500.000 VND/tháng	



VÕ THỊ HOÀNG

**DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING
HO CHI MINH CITY
KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER**

FORM 01

**DISCLOSURE OF GENERAL INFORMATION ON THE EDUCATIONAL
INSTITUTION**

1. Name of the educational institution:

- Name of the center: KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER
- Name in foreign language (if any):
- Address of educational operation: 143 Ten Lua Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City
- Telephone: 0899249920
- Email address:
- Website/portal: <https://vn.kumonglobal.com/store-locator/kumon-ten-lua/?lang=vi#>

2. Names and addresses of branches of the educational institution, telephone, email address, website/portal (hereinafter collectively referred to as “website/portal”):

No.	Branch name	Address of operation	Telephone	Email address	Website/portal
1	N/A				

3. Type of educational institution, directly managing agency/organization or owner; name of the investor establishing the educational institution, country/territory (for educational institutions with foreign investment); list of organizations and individuals contributing capital:

- Type of educational institution: Foreign language and computer center
- Owner: KHAI TRI PHAT EDUCATION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED
- Country/Territory: Viet Nam
- List of capital-contributing organizations and individuals:

No.	Name of contributing organization/individual	Percentage (%)
1	KHAI TRI PHAT EDUCATION DEVELOPMENT COMPANY LIMITED	100%

4. Mission, vision, and objectives of the educational institution:

- *Mission*: By discovering each individual's unique potential and developing it to the fullest, we aspire to nurture virtuous and talented citizens, thereby contributing to the advancement of the global community.

- *Vision*: We aim to bring the opportunity to learn through the Kumon Method to every country and territory. We believe that every individual in the world has the ability to actively explore knowledge, cultivate a passion for learning, and strive to make their dreams come true.

- *Objectives*: To provide high-quality Math teaching programs based on the Kumon Method that effectively support learners in developing self-learning ability, discipline, confidence, and proactiveness for global integration; while investing in modern facilities, expanding scale, and affirming our credibility in the field of non-public education.

5. Summary of establishment and development history of the educational institution:

Following its establishment license issued on May 21th, 2026, center officially start teaching activities

6. Information on the legal representative, spokesperson, or contact person:

- Full name: VO THI HOANG

- Position: Director

- Work address: 143 Ten Lua Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City

- Telephone: 0899249920

- Email address:

7. Organizational structure:

a) Decisions on establishment, approval for establishment, merger, division, separation, approval for educational operation, suspension of educational operation of the educational institution or its branches (if any); Decision on appointment of the Director:

Desision Title	Center Name	Decision No.	Date of Issuance	Issuing Authority
Decision on the Establishment of Khai Tri Phat Foreign Language Center	Khai Tri Phat Foreign Language Center	1578/QĐ-SGDĐT	May 21th, 2026	DOET HCM

Picture of license (establish)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1578 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Theo đề nghị của bà Võ Thị Hoàng - Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát và của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

1. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát hoạt động giáo dục tại địa chỉ số 143 đường Tân Lừa, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát là cơ sở giáo dục thường xuyên loại hình tư thục, có con dấu, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của Nhà nước; chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Nội dung chương trình giáo dục thực hiện tại trung tâm:

a) Môn dạy: tiếng Anh.

b) Chương trình giảng dạy: tiếng Anh Bậc 1, Bậc 2, Bậc 3 và Bậc 4 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc quy đổi tương đương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Hoạt động dạy học được tổ chức theo hình thức dạy học trực tuyến.

Điều 2. Trách nhiệm của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát, Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát

1. Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Thực hiện công bố công khai và có trách nhiệm giải trình các cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, các Điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và thu chi tài chính của trung tâm theo quy định hiện hành.

c) Thực hiện công tác lưu trữ hồ sơ theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát có trách nhiệm:

a) Tổ chức và hoạt động Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát theo đúng chương trình giáo dục nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Quyết định này.

b) Chịu trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát.

c) Chịu trách nhiệm giải quyết những vấn đề liên quan đến nhân sự người học; xử lý tài sản, tài chính, cơ sở vật chất của Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát.

d) Chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý giáo dục theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Phòng Giáo dục thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát, Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công an TP HCM;
- UBND phường An Lạc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu

Picture of license (director)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1639 /QĐ-SGDĐT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận Giám đốc Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Theo Quyết định số 1578/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép thành lập Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát;

Xét đề nghị của bà Võ Thị Hoàng - Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Phát triển Giáo dục Khai Trí Phát và của Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận bà Võ Thị Hoàng

Giữ nhiệm vụ: Giám đốc - Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát;

Nhiệm kỳ: 05 năm.

Điều 2. Bà Võ Thị Hoàng có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ, tin học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các văn bản về tổ chức quản lý hoạt động Trung tâm ngoại ngữ của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố ban hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Phòng Quản lý cơ sở giáo dục ngoài công lập, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng phòng Phòng Giáo dục thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, Công ty TNHH Phát triển

2

Giáo dục Khai Trí Phát, Trung tâm ngoại ngữ Khai Trí Phát và bà Võ Thị Hoàng có trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Công an TP HCM;
- UBND phường An Lạc;
- Phó Giám đốc phụ trách;
- Lưu: VT, TCCB (BN).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Hiếu

b) **Decisions on establishment, merger, division, separation, dissolution of affiliated units/members (if any):** None

c) **Full name, position, telephone, email address, workplace address, duties, and responsibilities of the institution's leaders and leaders of affiliated units/members (if any):**

- Full name: VO THI HOANG

- Position: Director

- Telephone: 0899249920

- Workplace address: 143 Ten Lua Street, An Lac Ward, Ho Chi Minh City

- Duties and Responsibilities: To manage and administer all activities of the Center; to ensure that the Center's training activities comply with and are consistent with its policies and training programs; and to supervise the Center's daily operations in order to guarantee that all activities are conducted in accordance with its policies and the applicable legal regulations.

**CENTER DIRECTOR**
(Signed and sealed)
VO THI HOANG

DISCLOSURE OF FINANCIAL REVENUES AND EXPENDITURES

1. Financial situation of the educational institution in the fiscal year immediately preceding the reporting period, in accordance with law, including the structure of revenues and expenditures as follows:

- Expenses:**- Salary:**

No	Content	Amount (VND)
1	Salary	20.800.000 VND/month
2	Allowance	
3	Increase	
4	Other	

- Expenditure on facilities and services:

No	Content	Amount (VND)
1	Procurement expenses	
2	Maintenance and repair	220.000.000 VND
3	Maintenance and operation of facilities	
4	Equipment	35.000.000 VND
5	Hiring of services directly related to education, training, research, and staff development	8.000.000 VND

- Student:

No	Content	Amount (VND)
1	Scholarships	
2	Allowances	
3	Living allowances	
4	Extracurricular activities	
5	Competitions	
6	Awards	

- Other:

No	Content	Amount (VND)
1		
2		
3		

Revenues and applicable amounts payable by learners:

- Tuition fees: 1.500.000 VND
- Charges: 300.000 VND
- All revenues and applicable amounts other than tuition fees and charges (if any) applicable during the course and projected for each subsequent course or level of education prior to enrollment/admission: None

Annual policies and results of implementation regarding subsidies, tuition fee exemptions and reductions, scholarships for learners: None

Balance of funds as prescribed, including specific funds (if any): None

Other financial disclosure contents implemented in accordance with the provisions of law on finance, budget, accounting, auditing, and grassroots democracy: None


CENTER DIRECTOR
CÔNG TY
(Signed and sealed)
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
KHAI TRÍ PHÁT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VÔ THI HOANG

DISCLOSURE CONDITIONS ENSURING QUALITY OF CONTINUING EDUCATION ACTIVITIES

1. Information on teaching staff, administrators and employees:

- Director (name):

Level	ID
Bachelor	040189029358

- Total of Vietnamese teacher: 02 teachers

Level	Full time teacher	Part-time teacher
College		
University	02 teachers	
Post University		

- Total of foreign teacher: 0

- Total of staff: 01 staff

Level	Full time	Part-time
College		
University	01 staff	
Post University		

2. Information on facilities:

- a) Number and total area of classrooms, subject classrooms, functional rooms, and professional/administrative rooms according to the organizational structure of the center;

- Total number of classrooms: 02 rooms, including:

No.	Room Name	Area (m2)	Floor
1	English room 1	33,75 m2	3 rd floor
2	English room 2 (backup room)	20,25 m2	3 rd floor

- Total number of functional rooms: 03 rooms, including:

No.	Room Name	Area (m2)	Floor
1	Reception	40,5 m2	1 st floor

No.	Room Name	Area (m2)	Floor
2	Director room	18 m2	Rooftop Level
3	Staff room	13,5 m2	Rooftop Level

b) Number of teaching equipment available as prescribed in the list of minimum teaching equipment for upper secondary level, compared against the minimum requirements under regulations.

No.	Name of Equipment / Teaching Aid (provided in classroom)	Quantity
1	Student Desk	22 desks
2	Student Chair	44 chairs
3	Board	0 board
4	Computer	02 computers
5	Projector	0 projector
6	Television	0 tivi
7	Bookshelf	04 shelves
8	Printer / Photocopier	01 printer

3. Information on educational quality assessment and accreditation results: none

3.1 Name of the program, the country providing the program, and detailed information on the partner institution(s) implementing the integrated education program;

- *Program name*: English Program under the Kumon Method
- *Country of origin*: Japan
- *Detailed information on the program provider*: Kumon Institute of Education Co., Ltd (KIE) is an organization established and operating under Japanese law.

Name of the foreign educational quality accreditation body or competent authority recognizing the educational quality: *None*

3.2 Language(s) used in the educational activities: *Vietnamese*


CENTER DIRECTOR
(Signed and sealed)
VO THI HOANG

DEPARTMENT OF EDUCATION AND TRAINING**FORM 4****HO CHI MINH CITY****KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER****DISCLOSURE PLAN AND RESULTS OF
CONTINUING EDUCATION ACTIVITIES****1. Information on the educational activity plan for the academic year:****1.1. Enrollment Plan of the Educational Institution:**

- Target Students: Young Learners and Teens
- Enrollment Timelines: Monthly
- Other Related Information:

1.2. Educational institution's educational plan:

Course	Quarter 3/2026 (No. of class)	Quarter 4/2026 (No. of class)	Total (No. of class)
Elementary 1 (7A, 6A, 5A, 4A, 3A và 2A)	3	3	6
Elementary 2 (A, B, C, D, E, F, G, H và I)	3	3	6

1.3 Education plan of the educational institution:**- English Program for Children (Elementary Level):**

+ *Objective*: To enable learners to develop vocabulary from basic to advanced levels; to improve listening, speaking, reading, and writing skills; to construct sentences and paragraphs, summarize content; to practice pronunciation, stress, and basic grammar.

+ *Materials*: Kumon textbooks compiled by Kumon Institute of Education (Japan), printed in Malaysia and legally imported into Vietnam; regularly updated and revised.

+ *Duration*: Each level consists of 16–24 lessons, with a study period of 2–3 months; the content progresses gradually from recognizing simple vocabulary and basic sentence structures to skills in expression and writing complex sentences/paragraphs.

- English Program for Teenagers (Intermediate Level):

+ *Objective*: To enhance learners' reading comprehension, summarization, analytical

skills, and vocabulary expansion; to familiarize learners with more complex grammar structures and longer texts.

+ *Materials*: Kumon textbooks, regularly updated; supplemented with supporting tools (CDs, audio-visual materials).

+ *Duration*: Each level consists of 24 lessons, with a study period of 3 months; the content includes comprehension of stories, essays, and texts ranging from 500 to 1,200 words, analysis of characters and text structures, as well as training in critical skills and advanced writing.

1.4. Requirements for coordination between the educational institution, families and society regarding continuing education programs taught to learners under 18 years old: None

1.5. Support activities for learners' study and daily life at the educational institution: None

2. Information on educational outcomes of the previous academic year:

2.1 Enrollment results in the previous academic year: 0 student (new center).

2.2 Educational institutions implementing foreign educational programs or integrated educational programs must additionally disclose: ...the number of enrolled learners (...Vietnamese, ...Foreign): None

2.3 Results of international certification exams: None



VO THI HOANG

DEPARTMENT OF EDUCATION AND

FORM 05

TRAINING HO CHI MINH CITY

KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER

DISCLOSURE LIST OF STAFF

Center code: TNN.TH-1993						
No.	Full Name	Year of Birth	Qualification	Date of Execution of the Labor Contract	Social Insurance Contributions	Job Position
1	Khuu Nguyen My Huyen	2000	Bachelor	30/03/2026	Yes	Staff
2						
3						
4						

CENTER DIRECTOR
(Signed and sealed)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
CÁNG TY
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
KHAI TRI PHAT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VO THI HOANG

DEPARTMENT OF EDUCATION AND

TRAINING HO CHI MINH CITY

KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER

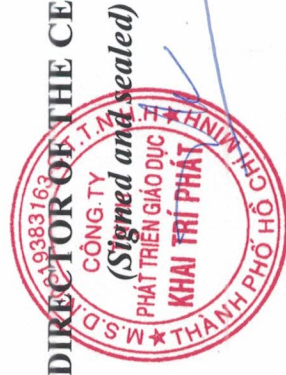
FORM 06

DISCLOSURE LIST OF VIETNAMESE TEACHERS

Center Code: TNN.TH-1993

No.	Full Name	Year of Birth	Qualification	Major	Pedagogical Certificate	Full-time / Part-time	Date of Execution of the Labor Contract	Social Insurance Contributions
1	Nguyen Thi Hanh	1995	Bachelor	English Language Teaching	N/A	Full-time	26/03/2026	Yes
2	Vo Thi Suong	1995	Bachelor	English Language Teaching	N/A	Full-time	01/04/2026	Yes

DIRECTOR OF THE CENTER



(Signed and sealed)

VO THI HOANG

DEPARTMENT OF EDUCATION AND
TRAINING HO CHI MINH CITY
KHAI TRI PHAT FOREIGN LANGUAGE CENTER

FORM 08

DISCLOSURE OF TUITION FEES

Center Code: TNN.TH-1993						
No.	Subject	Name of Training Program	Level	Tuition Fee for 2025	Tuition Fee for 2026	Remarks
1	English	Teaching English using the Kumon method	7A - O	N/A	1.500.000 VND/month	

DIRECTOR OF THE CENTER
(Signed and sealed)
KHAI TRI PHAT
VO THI HOANG